So sánh các số đến 40

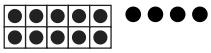


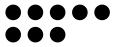
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

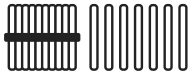
- Đọc to yêu cầu của từng bài cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- So hai số thì so số chục trước. Số chục bằng nhau mới so số đơn vị.
- Khi con chọn xong, hỏi lại: "Vì sao con biết?" để con nói ra cách so.

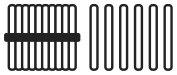
1 Đếm xem mỗi bạn có bao nhiêu, viết số, rồi khoanh tên để trả lời.

Nam  ☐

Lan  ☐

Ai có ít hơn? (Nam) (Lan)

Mai  ☐

Huy  ☐

Ai có nhiều hơn? (Mai) (Huy)

2 Khoanh số lớn hơn hay số bé hơn.

Mỗi ô hỏi một điều, bố mẹ đọc to câu hỏi cho con.

Khoanh số **bé hơn**: **7** **38**

Khoanh số **lớn hơn**: **34** **25**

Khoanh số **bé hơn**: **25** **22**

Khoanh số **lớn hơn**: **38** **39**

3 Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

11 **7** **22**

Từ bé đến lớn: ☐ , ☐ , ☐

18 **28** **30** **19**

Từ bé đến lớn: ☐ , ☐ , ☐ , ☐

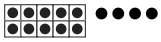
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Đếm xem mỗi bạn có bao nhiêu, viết số, rồi khoanh tên để trả lời.**

Nam 	14	**Ai có ít hơn?**
Lan 	8	**Nam** **Lan**
Mai 	17	**Ai có nhiều hơn?**
Huy 	16	**Mai** **Huy**

Khi con làm sai: Ghép từng bó (từng khung) của bạn này với một bó (một khung) của bạn kia: bên nào còn bó chưa có cặp là bên nhiều hơn. Số bó bằng nhau thì ghép tiếp từng que lẻ (chấm lẻ) của hai bên.

2 **Khoanh số lớn hơn hay số bé hơn.**

Khoanh số **bé hơn** **7** 38	Khoanh số **lớn hơn** **34** 25
Khoanh số **bé hơn** 25 **22**	Khoanh số **lớn hơn** 38 **39**

Khi con làm sai: Viết hai số thẳng cột vào một bảng chục và đơn vị. So cột Chục trước; cột Chục bằng nhau mới so cột Đơn vị.

3 **Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn.**

11 7 22

Từ bé đến lớn: 7, 11, 22

18 28 30 19

Từ bé đến lớn: 18, 19, 28, 30

Khi con làm sai: Tìm từng số trên bảng các số đến 40, rồi đọc chúng từ hàng trên xuống, mỗi hàng từ trái sang phải: đó là thứ tự từ bé đến lớn.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.